TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Thùy Trang**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Thành Thật**.
2. **Bà Vũ Thị Đào**.
- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* **Ông Cao Thế Lĩnh**.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Thúy M – sinh năm 1979, có mặt.
Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Ông Trần Ngọc Th – sinh năm 1977, có mặt.
Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Danh Thị Thúy M như sau: Bà kết hôn với ông Trần Ngọc Th vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, ngày 26/12/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được 06 - 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th hay ghen bóng ghen gió, không quan tâm lo lắng cho vợ con, ông Th còn thường xuyên kiếm chuyện vô cớ, ở bên ngoài ông Th có người phụ nữ khác rồi về nhà kiếm chuyện đập phá đồ đạc và đánh đập bà, ông Th còn đặt điều vu khống, giả mạo zalo của bà nhắn tin cho người khác để lấy cớ kiếm chuyện, dùng lời lẽ thậm tệ sỉ nhục xúc phạm danh dự, uy tín của bà. Vợ chồng bà sống ly thân hơn 04 tháng nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân với nhau bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc Th.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 người con chung với nhau tên Trần Ngọc T – sinh ngày 06/01/2002 hiện đang sống chung với bà M.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận nên bà không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc Th.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung là cháu Trần Ngọc T – sinh ngày 06/01/2002 và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Ngọc Th trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Ông Th thừa nhận những gì bà M nói là có thật và ông đã từng viết cam kết để bà M tin tưởng. Nay ông muốn gia hạn đến khi cháu Thư tốt nghiệp cấp 3 thì ông sẽ ly hôn để không làm ảnh hưởng đến con.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Danh Thị Thúy M.

Về con chung: Ông xin nuôi con chung và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Danh Thị Thúy M vẫn cương quyết ly hôn với ông Trần Ngọc Th, bà trình bày thêm trước đây bà đã nộp đơn xin ly hôn nhưng ông Th hứa khắc phục và viết cam kết nên bà tin và đã cho cơ hội nhưng ông Th không thực hiện. Từ lúc vợ chồng bà ly thân cho đến nay ông Th không quan tâm gì đến mẹ con bà nên bà không đồng ý giao con cho ông Th nuôi dưỡng.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Danh Thị Thúy M được ly hôn với ông Trần Ngọc Th. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc T – sinh ngày 06/01/2002 cho bà M nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của bà Danh Thị Thúy M và ông Trần Ngọc Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Danh Thị Thúy M và ông Trần Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69/2001, ngày 26 tháng 12 năm 2001, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà M và ông Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà M và ông Th là hôn nhân tự nguyện nhưng sau một thời gian sống chung thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được, bà M cho rằng ông Th hay ghen bóng ghen gió, không quan tâm lo lắng cho vợ con, ông Th còn thường xuyên kiếm chuyện vô cớ, ở bên ngoài ông Th có người phụ nữ khác rồi về nhà kiếm chuyện đập phá đồ đạc và đánh đập bà, ông Th còn đặt điều vu khống, giả mạo zalo của bà nhắn tin cho người khác để lấy cớ kiếm chuyện, dùng lời lẽ thậm tệ sỉ nhục xúc phạm danh dự, uy tín của bà, ông Th thừa nhận những gì bà M nói là đúng, ông cũng từng viết cam kết để bà M tin tưởng nhưng sự việc lại xảy ra, nay ông muốn gia hạn một thời gian đến khi cháu Thư tốt nghiệp cấp 3 thì ông sẽ ly hôn để không làm ảnh hưởng đến cháu Thư. Ngày 04/10/2019 và ngày 23/10/2019 Tòa án đã hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà M cương quyết xin ly hôn với ông Th. Tại phiên tòa bà M tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Th cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[4] Về con chung: Bà M và ông Th có 01 người con chung tên Trần Ngọc T – sinh ngày 06/01/2002 hiện cháu Thư đang sống chung với bà M. Bà M và ông Th đều xin được quyền nuôi con. Tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con", mặc khác cháu Thư có nguyện vọng được sống chung với bà M, xét thấy bà M có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thư, hơn nữa từ lúc ông bà sống ly thân cho đến nay cháu Thư sống với bà M, cháu Thư vẫn phát triển bình thường và được đến trường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà M.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông Th đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Danh Thị Thúy M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004300, ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Thúy M.

Về hôn nhân: Xử cho bà Danh Thị Thúy M và ông Trần Ngọc Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T – sinh ngày 06/01/2002 cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Danh Thị Thúy M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004300, ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang